

Bản án số: 21/2020/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 6 năm 2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 567/2019/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 567/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 567/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Hồ Thị Th**, sinh năm 1976; địa chỉ: K297 N, tổ 48, phường K, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn C**, sinh năm 1973; địa chỉ: K297 N, tổ 48, phường K, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn - bà Hồ Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Nguyễn C xây dựng gia đình với nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Lộc Đán (cũ) nay là phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống ở nhà cha mẹ chồng tại địa chỉ K297 N, phường K, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nhưng đến năm 2014 thì mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Vợ chồng đã nhiều lần hòa giải nhưng vẫn không thể cải thiện và hàn gắn được. Từ tháng 9 năm 2019 đến nay, tôi và ông C đã sống ly thân và nay tôi xác định

tình cảm không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông C.

Về quan hệ con chung: Tôi xác định tôi và ông Nguyễn C có 02 con chung tên Nguyễn T, sinh ngày 26/5/2003 và Nguyễn Tr, sinh ngày 28/6/2014. Hiện nay, các cháu đều đang ở cùng với tôi. Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi 02 con chung và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Nhưng tại phiên tòa hôm nay, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tr, sinh ngày 28/6/2014 và giao con chung Nguyễn T, sinh ngày 26/5/2003 cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng; không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng pháp luật. Đối với bị đơn, kể từ thời điểm thụ lý đến thời điểm trước khi mở phiên tòa đã không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định pháp luật.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; xử cho bà Hồ Thị Th được ly hôn với ông Nguyễn C; giao con chung Nguyễn T, sinh ngày 26/5/2003 cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng; giao con Nguyễn Tr, sinh ngày 28/6/2014 cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng; không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào; về tài sản chung và nợ chung không có nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Nguyễn C đã được Tòa án thực hiện các thủ tục triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng đến lần thứ hai vẫn không có mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt đương sự nói trên.

[2] Về nội dung vụ án: Theo nguyên đơn trình bày thì bà và ông Nguyễn C xây dựng gia đình với nhau vào năm 2002, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Lộc Đán (cũ) nay là phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nhưng đến năm 2014 thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Từ tháng 9 năm 2019, bà Th đã không còn chung sống cùng ông C. Nay bà Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thì thấy: Cuộc hôn nhân của bà Hồ Thị Th và ông Nguyễn C là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Đến nay, bà Th cho rằng mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không dễ kéo dài và không còn tình cảm với ông C nữa nên có quyền làm đơn khởi kiện xin ly hôn theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn, từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử ông Nguyễn C đều không có mặt theo triệu tập; thông báo của Tòa án, không có ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, không tham gia các phiên hoà giải và cũng không tham gia phiên tòa nên không có ý kiến lưu hồ sơ vụ án. Qua đó, thể hiện ông C đã không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này, không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Kết quả xác minh tại địa phương cho thấy, vợ chồng bà Th và ông C thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bà Th không còn chung sống với ông C tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ông bà đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được; có kéo dài cuộc hôn nhân này cũng không đem lại kết quả nên cần áp dụng Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Hồ Thị Th là hợp tình hợp lý.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Hồ Thị Th trình bày vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn T, sinh ngày 26/5/2003 và Nguyễn Tr, sinh ngày 28/6/2014. Ly hôn, bà Th có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tr, sinh ngày 28/6/2014 và giao con chung Nguyễn T, sinh ngày 26/5/2003 cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng; không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Ông Nguyễn C không tham gia tố tụng nên không có ý kiến về vấn đề này. Xét nguyện vọng của bà Th thì thấy, bà Th và ông C có 02 con chung nên mỗi người nuôi một con là phù hợp, thể hiện trách nhiệm của cả cha và mẹ. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai tham khảo ý kiến của cháu Nguyễn T theo quy định pháp luật, mong muốn của cháu được ở với mẹ nhưng hiện nay bà Th không đủ điều kiện để nuôi cả hai con, cháu Nguyễn Tr còn nhỏ nên cần được sự chăm sóc của mẹ. Do vậy, nguyện vọng giao Nguyễn T, sinh ngày 26/5/2003 cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng, bà Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tr, sinh ngày 28/6/2014; không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào là phù hợp.

[5] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Bà Hồ Thị Th trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo luật định.

[7] Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp và đúng quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 63, 147, 227, 228, 235, 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" của bà Hồ Thị Th đối với ông Nguyễn C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Th được ly hôn với ông Nguyễn C.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 271, quyển số 02, ngày 29 tháng 11 năm 2002 của UBND phường Thanh Lộc Đán, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng)

2. Về quan hệ con chung: Bà Hồ Thị Th và ông Nguyễn C có 02 con chung tên Nguyễn T, sinh ngày 26/5/2003 và Nguyễn Tr, sinh ngày 28/6/2014.

Giao con chung Nguyễn T, sinh ngày 26/5/2003 cho ông Nguyễn C trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Tr, sinh ngày 28/6/2014 cho bà Hồ Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi về mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Hồ Thị Th phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0001543 ngày 09/12/2019.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Ngọc Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Mai